

KHUNG MA TRẬN VÀ ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CUỐI KỲ I

MÔN KHOA HỌC TỰ NHIÊN, LỚP 6

NĂM HỌC: 2025 – 2026

I) KHUNG MA TRẬN

- **Thời điểm kiểm tra:** Kiểm tra cuối kỳ I khi nội dung: chủ đề 5 “Chất tinh khiết – Hỗn hợp. Phương pháp tách chất” đến hết chủ đề 7 “Từ tế bào đến cơ thể”.
- **Hình thức kiểm tra:** Kết hợp giữa trắc nghiệm và tự luận (tỉ lệ 40% trắc nghiệm, 30% trắc nghiệm đúng – sai và 30% tự luận).
- **Cấu trúc:**
 - + **Mức độ đề:** 40% Nhận biết; 30% Thông hiểu; 30% Vận dụng.
 - + **Phần trắc nghiệm:** 4,0 điểm, (gồm 16 câu hỏi: nhận biết: 12 câu, thông hiểu: 4 câu), mỗi câu 0,25 điểm;
 - + **Phần trả lời đúng sai:** 3,0 điểm (Thông hiểu 2,0 điểm; Vận dụng: 1,0 điểm)
 - + **Phần câu hỏi tự luận:** 3,0 điểm (Nhận biết: 1,0 điểm; Vận dụng: 2,0 điểm).

Chủ đề	MỨC ĐỘ								Tổng số câu			Điểm số
	Nhận biết			Thông hiểu			Vận dụng					
	Trắc nghiệm	Đúng – sai	Tự luận	Trắc nghiệm	Đúng – sai	Tự luận	Đúng – sai	Tự luận	Trắc nghiệm	Đúng – sai	Tự luận	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
Chủ đề 5. Chất tinh khiết – Hỗn hợp. Các phương pháp tách chất	2	0	0	2	0	0	1	1	4	1	1	3
Chủ đề 6. Tế bào – đơn vị cơ sở của sự sống	4	1	1	2	0	1	0	0	6	1	2	3,5
Chủ đề 7. Từ tế bào đến cơ thể	4	0	0	2	1	0	0	1	6	1	1	3,5
Số câu/ số ý	10	1	1	6	1	1	1	2	16	3	4	23
Điểm số	2,5	1	0,5	1,5	1,0	0,5	1,0	2,0	4,0	3,0	3,0	10,0
Tổng số điểm	4,0 điểm			3,0 điểm			3,0 điểm			10 điểm		10 điểm

II. BẢNG ĐẶC TẢ

Nội dung	Mức độ	Yêu cầu cần đạt	Số ý TL/số câu hỏi TN		Câu hỏi	
			TL (Số ý)	TN (Số câu)	TL (Số ý)	TN (Số câu)

Chủ đề 5: Chất tinh khiết – Hỗn hợp. Phương pháp tách chất.						
Bài 15: Chất tinh khiết – Hỗn hợp	Nhận biết	- Nhận biết chất tinh khiết, chất hỗn hợp		1		C1 C18
		- Nhận biết hỗn hợp đồng nhất, không đồng nhất		1		C2 C18
	Thông hiểu	- Phân biệt được hỗn hợp đồng nhất và hỗn hợp không đồng nhất trong thực tế		1		C4
Bài 16: Một số phương pháp tách chất ra khỏi hỗn hợp	Thông hiểu	- Nhận biết một số phương pháp tách chất.		1		C3
	Vận dụng	- Phân biệt các phương pháp tách chất trong thực tiễn		1		C17
		- Đề xuất các phương pháp tách chất phù hợp ra khỏi hỗn hợp	1		C22	
Chủ đề 6: Tế bào – Đơn vị cơ sở của sự sống						
Bài 17: Tế bào	Nhận biết	- Biết được cấu tạo, chức năng của các thành phần trong tế bào.	1	1 1	C20	C5
		- Nhận biết được sinh vật được cấu tạo từ tế bào		1		C6
		- Biết được đa số tế bào chỉ có thể quan sát được bằng kính hiển vi.		1		C8
		- Nhận biết lục lạp là bào quan thực hiện quang hợp.		1		C13

	Thông hiểu	- Phân biệt được tế bào nhân sơ và tế bào nhân thực, tế bào động vật và tế bào thực vật.		1		C7
		- Giải thích được sự lớn lên của sinh vật nhờ sự lớn lên và sinh sản của tế bào.		1		C16
		- Tính được số tế bào con sau n lần phân chia.	1		C21	
Chủ đề 7: Từ tế bào đến cơ thể						
Bài 19: Cơ thể đơn bào – Cơ thể đa bào	Nhận biết	- Nhận biết đặc điểm cơ thể đơn bào, cơ thể đa bào		1		C9
		- Nhận biết sinh vật đơn bào và sinh vật đơn bào		1		C10
Bài 20: Các cấp độ tổ chức trong cơ thể đa bào	Nhận biết	- Biết được các cấp độ tổ chức trong cơ thể đa bào		1		C15
		- Biết được mối quan hệ các độ tổ chức trong cơ thể đa bào		1		C11
	Thông hiểu	- Phân biệt đặc điểm của sinh vật đơn bào, sinh vật đa bào		1 1		C14 C19
		- Phân biệt được sự khác nhau giữa cấu tạo cơ thể thực vật, động vật		1		C12
	Vận dụng	- Chỉ ra sự phối hợp của các hệ cơ quan trong một số hoạt động đơn giản.	1		C23	
		- Đề xuất biện pháp đảm bảo sự hoạt động của các cơ quan, hệ cơ quan trong cơ thể.	1		C23	

III. ĐỀ KIỂM TRA

ĐỀ CHÍNH THỨC

PHẦN I: CÂU TRẮC NGHIỆM NHIỀU PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN (4,0 điểm)

Mỗi câu hỏi học sinh chỉ chọn **một phương án**. (Mỗi câu 0,25 điểm)

Câu 1. Chất tinh khiết (chất nguyên chất) là chất được tạo từ:

- A. một chất. B. hai chất. C. ba chất. D. bốn chất.

Câu 2. Hỗn hợp nào sau đây là hỗn hợp đồng nhất

- A. Nước và muối ăn B. Dầu ăn và nước C. Xăng và nước D. Tinh bột và nước

Câu 3. Để tách cát ra khỏi hỗn hợp cát và nước, ta dùng phương pháp nào sau đây ?

- A. Cô cạn B. Chiết C. Lọc D. Đông đặc

Câu 4. Nước sông đem theo phù sa giàu dinh dưỡng là các hạt rắn lơ lửng trong nước, vậy nước sông mang phù sa gọi là

- A. Nhũ tương B. Dung môi C. Dung dịch D. Huyền phù

Câu 5. Màng tế bào có chức năng gì?

- A. Điều khiển mọi hoạt động sống của tế bào
B. Quang hợp
C. Bảo vệ, kiểm soát các chất đi ra và đi vào tế bào
D. Nơi diễn ra các hoạt động sống của tế bào.

Câu 6. Vật nào sau đây có cấu tạo từ tế bào?

- A. Máy tính B. Cây cà chua C. Điện thoại D. Kính mắt

Câu 7. Thành phần nào có ở tế bào nhân thực mà không có trong tế bào nhân sơ?

- A. Màng tế bào B. Tế bào chất C. Nhân D. Vùng nhân

Câu 8. Để quan sát tế bào, phần lớn người ta thường sử dụng

- A. Kính hiển vi B. Kính lúp C. Mắt thường D. Kính thiên văn

Câu 9. Cơ thể đơn bào là cơ thể có cấu tạo từ ...

- A. một tế bào B. hai tế bào C. hàng trăm tế bào D. hàng nghìn tế bào

Câu 10. Sinh vật nào sau đây là sinh vật đơn bào?

- A. Hoa mai B. Rong biển C. San hô D. Vi khuẩn

Câu 11. Tập hợp gồm nhiều mô cùng thực hiện chức năng trong cơ thể được gọi là:

- A. Cơ quan B. Cơ thể C. Hệ cơ quan D. Tế bào

Câu 12. Các loại mô **không** cấu tạo nên dạ dày người là

- A. Mô cơ B. Mô thần kinh C. Mô liên kết D. Mô dẫn

Câu 13. Nhờ bào quan nào mà tế bào thực vật có khả năng quang hợp?

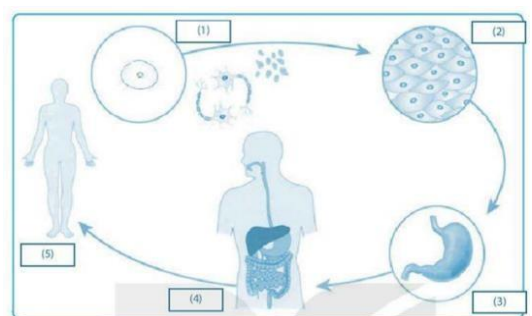
- A. Vách tế bào B. Nhân C. Chất tế bào D. Lục lạp

Câu 14. Đặc điểm nào dưới đây chỉ có ở cơ thể đa bào?

- A. Có thể sinh sản.
B. Có thể di chuyển.
C. Có thể cảm ứng.
D. Có nhiều tế bào trong cùng 1 cơ thể.

Câu 15. Cho hình vẽ, số 3 trong hình là:

- A. Tế bào
B. Mô
C. Cơ quan
D. Hệ cơ quan



Câu 16. Cây lớn lên nhờ

- A. Sự tăng kích thước của nhân tế bào.
- B. Sự lớn lên và phân chia tế bào.
- C. Nhiều tế bào được sinh ra từ một tế bào ban đầu.
- D. Các chất dinh dưỡng bao bọc xung quanh từ tế bào ban đầu.

PHẦN II. CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM ĐÚNG SAI (3,0 điểm)

Trong mỗi ý a, b, c, d ở mỗi câu, học sinh chọn đúng hoặc sai. Mỗi ý đúng 0,25 điểm.

Câu 17: Ta có thể ứng dụng phương pháp lọc vào các trường hợp nào sau đây :

- a. Ứng dụng phương pháp lọc để làm mứt.
- b. Ứng dụng phương pháp lọc để tách bã trà, cà phê.
- c. Ứng dụng phương pháp lọc trong sản xuất muối từ nước biển.
- d. Ứng dụng phương pháp lọc trong máy hút bụi.

Câu 18: Một số nhận định về chất tinh khiết và chất hỗn hợp.

- a. Hỗn hợp được tạo ra khi hai hay nhiều chất trộn lẫn với nhau.
- b. Không khí là chất tinh khiết.
- c. Dựa vào số chất tạo nên để phân biệt chất tinh khiết và hỗn hợp.
- d. Nước khoáng thiên nhiên là nước nguyên chất.

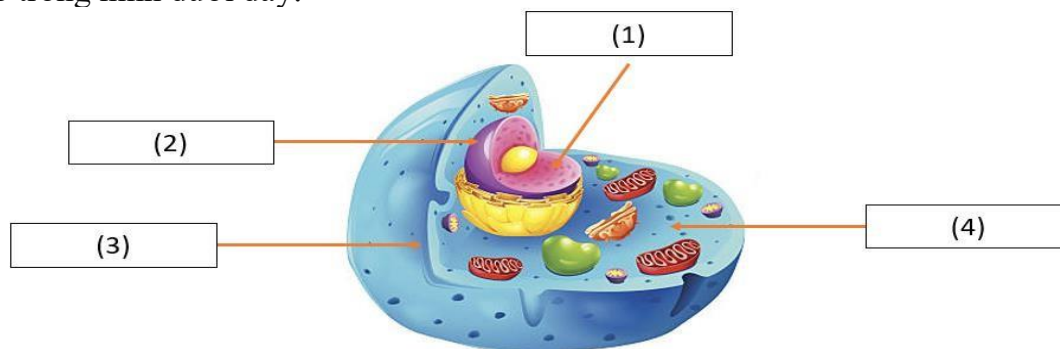
Câu 19: Nhận định nào sau đây là “Đúng”, nhận định nào “Sai” trong các phát biểu sau:

- a. Sinh vật đơn bào được cấu tạo từ nhiều tế bào thực hiện các chức năng khác nhau.
- b. Đặc điểm giống nhau giữa cơ thể đơn bào và cơ thể đa bào là đều cấu tạo từ tế bào và thực hiện cùng một chức năng nhất định.
- c. Trong cơ thể người gồm có các hệ cơ quan: hệ vận động, hệ thần kinh, hệ bài tiết, hệ hô hấp ...
- d. Cơ thể con người được cấu tạo từ các cơ quan và hệ cơ quan hoạt động thống nhất, nhịp nhàng để thực hiện chức năng sống.

Phần III. TỰ LUẬN (3,0 điểm)

Học sinh trả lời câu 20 đến câu 23. Mỗi câu đúng đạt 0,5 điểm đến 1,0 điểm.

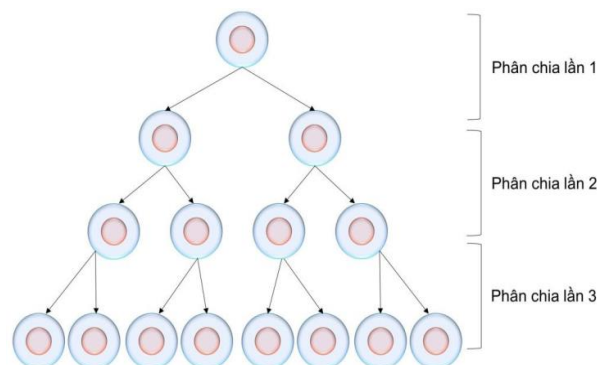
Câu 20: (0,5 điểm) Hãy chú thích các thành phần của tế bào động vật phù hợp vào các ô được số trong hình dưới đây:



Câu 21: (0,5 điểm) Một tế bào sau quá trình trao đổi chất để lớn lên, khi đạt kích thước nhất định sẽ thực hiện phân chia theo sơ đồ bên dưới. Hãy tính số tế bào được tạo ra ở lần phân chia thứ 4?

Câu 22: (1,0 điểm) Trong khi nấu ăn, bạn Lan vô ý làm rơi lọ muối ăn. Muối ăn trong lọ rơi khắp sàn nhà và lẫn cát và mảnh vỡ thủy tinh. Em hãy đề xuất cách thu hồi lại muối không còn lẫn cát và mảnh thủy tinh.

Câu 23: (1,0 điểm) Em hãy giải thích vì sao khi một cơ quan trong cơ thể không hoạt động sẽ ảnh hưởng đến cả cơ thể. Đề xuất một biện pháp bảo vệ sức khỏe của phổi.



- Hết -

HƯỚNG DẪN CHẤM VÀ THANG ĐIỂM

Phần I. TRẮC NGHIỆM (4,0 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Đáp án	A	A	C	D	C	B	C	A	A	D	A	D	D	D	C	B

Phần II. CÂU HỎI TRẢ LỜI ĐÚNG, SAI: (3,0 điểm) HS chọn đúng mỗi ý được 0,25đ

Câu	Nhận định	Đáp án	Câu	Nhận định	Đáp án	Câu	Nhận định	Đáp án
17	a)	S	18	a)	Đ	19	a)	S
	b)	Đ		b)	S		b)	S
	c)	S		c)	Đ		c)	Đ
	d)	Đ		d)	S		d)	Đ

Phần III. CÂU HỎI TRẢ LỜI NGẮN (3,0 điểm)

Câu	Đáp án	Điểm
C20 (0,5đ)	(1) Nhân (2) Màng nhân (3) Màng tế bào (4) Tế bào chất (HS đúng 1-3 ý đạt 0,25 điểm)	0,5đ
C21 (0,5đ)	Số tế bào con được tạo ra sau 4 lần phân chia: $2^4 = 16$ tế bào	0,5đ
C22 (0,5đ)	- Cho muối bỏ vào nước để hòa tan thành nước muối.	0,25đ
	- Tiếp đó, dùng giấy lọc hoặc khăn để loại bỏ cát và mảnh vỡ thủy tinh.	0,25đ
	- Đun cho bay hơi nước để thu lại muối.	0,5đ
C23 (1,0đ)	- Khi một cơ quan không hoạt động sẽ ảnh hưởng đến cơ thể vì: Mỗi cơ quan, hệ cơ quan trong cơ thể đều có những chức năng riêng nhưng sự hoạt động của chúng đều có sự liên quan mật thiết với nhau để đảm bảo tính thống nhất trong cơ thể.	0,5đ
	- Vệ sinh khoang mũi, tập hít thở để tăng cường sự lưu thông khí ra vào phổi....	0,5đ

ĐỀ DỰ BỊ

PHẦN I: CÂU TRẮC NGHIỆM NHIỀU PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN (4,0 điểm)

Mỗi câu hỏi học sinh chỉ chọn **một phương án**. (Mỗi câu 0,25 điểm)

Câu 1. Chất tinh khiết (chất nguyên chất) là chất được tạo từ:

- A. một chất. B. hai chất. C. ba chất. D. bốn chất.

Câu 2. Hỗn hợp nào sau đây là hỗn hợp **không** đồng nhất

- A. Nước và muối ăn B. Bột mì và nước C. Nước hoa D. Không khí

Câu 3. Để tách dầu ra khỏi hỗn hợp dầu và nước, ta dùng phương pháp nào sau đây?

- A. Cô cạn B. Chiết C. Lọc D. Đông đặc

Câu 4. Để các chất rắn dễ hòa tan hoặc tan nhanh hơn, người ta thường làm gì?

- A. Khuấy đều trong quá trình hòa tan. C. Dùng nước nóng.
B. Nghiền nhỏ chất rắn. D. Tất cả ý trên đều đúng.

Câu 5. Quan sát hình dưới đây và cho biết thành phần nào có chức năng điều khiển các hoạt động sống của tế bào:

- A. (1) B. (2) C. (3) D. (4)

Câu 6. Vật nào sau đây được cấu tạo từ tế bào?

- A. Ngôi nhà B. Máy tính C. Xe ô tô. D. Cây tre

Câu 7. Tại sao nói tế bào là đơn vị cấu trúc cơ thể

- A. Tế bào thực hiện chức năng trao đổi chất.
B. Mọi cơ thể sống đều cấu tạo từ tế bào, nó là đơn vị cấu tạo bé nhất của cơ thể.
C. Tế bào thực hiện chức năng sinh trưởng.
D. Tế bào thực hiện chức năng sinh sản và di truyền.

Câu 8. Để quan sát tế bào, phần lớn người ta thường sử dụng

- A. Kính hiển vi B. Kính lúp C. Mắt thường D. Kính thiên văn

Câu 9. Cơ thể đơn bào là cơ thể có cấu tạo từ ...

- A. một tế bào B. hai tế bào C. hàng trăm tế bào D. hàng nghìn tế bào

Câu 10. Sinh vật nào sau đây **không** có cấu tạo từ cơ thể đa bào?

- A. San hô B. Tảo silic C. Rong biển D. Hoa mai

Câu 11. Tập hợp các tế bào cùng thực hiện chức năng nhất định được gọi là:

- A. mô. B. cơ quan. C. hệ cơ quan. D. cơ thể.

Câu 12. Khi cho dầu ăn vào nước, ta thu được hỗn hợp

- A. đồng nhất. B. huyền phù. C. dung dịch. D. không đồng nhất.

Câu 13. Nhờ bào quan nào mà tế bào thực vật có khả năng quang hợp?

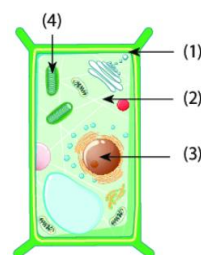
- A. Vách tế bào B. Nhân C. Chất tế bào D. Lục lạp

Câu 14. Đặc điểm nào dưới đây chỉ có ở cơ thể đa bào?

- A. Có thể sinh sản.
B. Có thể di chuyển.
C. Có thể cảm ứng.
D. Có nhiều tế bào trong cùng 1 cơ thể.

Câu 15. Sơ đồ đúng về tổ chức các cấp ở sinh vật đa bào

- A. Tế bào -> mô -> hệ cơ quan.
B. Tế bào -> mô -> cơ quan -> hệ cơ quan.
C. Mô -> cơ quan -> hệ cơ quan.



D. Tế bào -> mô -> cơ quan.

Câu 16. Cây lớn lên nhờ

- A. sự tăng kích thước của nhân tế bào.
- B. sự lớn lên và phân chia tế bào.
- C. nhiều tế bào được sinh ra từ một tế bào ban đầu.
- D. các chất dinh dưỡng bao bọc xung quanh từ tế bào ban đầu

PHẦN II. TRẮC NGHIỆM ĐÚNG SAI (3,0 điểm)

Trong mỗi ý a, b, c, d ở mỗi câu, học sinh chọn đúng hoặc sai. Mỗi ý đúng 0,25 điểm.

Câu 17: Cho các phát biểu sau:

- a. Hỗn hợp được tạo ra khi hai hay nhiều chất trộn lẫn với nhau.
- b. Không khí là chất tinh khiết.
- c. Dựa vào số chất tạo nên để phân biệt chất tinh khiết và hỗn hợp.
- d. Nước khoáng thiên nhiên là nước nguyên chất.

Câu 18: Nhận định nào sau đây là đúng, nhận định nào sau đây là sai trong các phát biểu sau:

- a. Tế bào chất là nơi điều khiển các hoạt động sống của tế bào.
- b. Màng tế bào có chức năng bảo vệ, kiểm soát các chất ra vào tế bào.
- c. Đặc điểm để nhận biết tế bào động vật là có bào quan lục lạp.
- d. Tế bào được cấu tạo từ ba thành phần chính là: màng tế bào, tế bào chất, nhân tế bào hoặc vùng nhân.

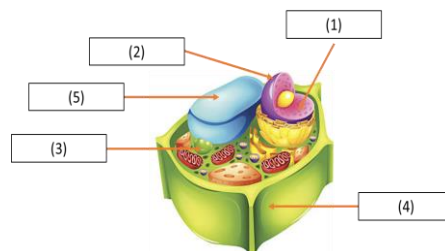
Câu 19: Nhận định nào sau đây là “Đúng”, nhận định nào “sai” trong các phát biểu sau:

- a. Sinh vật đơn bào được cấu tạo từ nhiều tế bào thực hiện các chức năng khác nhau
- b. Đặc điểm giống nhau giữa cơ thể đơn bào và cơ thể đa bào là đều cấu tạo từ tế bào và thực hiện cùng một chức năng nhất định.
- c. Trong cơ thể người gồm có các hệ cơ quan như: hệ vận động, hệ thần kinh, hệ bài tiết, hệ hô hấp ...
- d. Cơ thể con người được cấu tạo từ các cơ quan và hệ cơ quan hoạt động thống nhất, nhịp nhàng để thực hiện chức năng sống.

Phần III. CÂU TRẮC NGHIỆM YÊU CẦU TRẢ LỜI NGẮN (3,0 điểm)

Học sinh trả lời câu 20 đến câu 25. Mỗi câu đúng đạt 0,5 điểm.

Câu 20: (0,5 điểm) Hãy chú thích các thành phần của tế bào thực vật phù hợp vào các ô được số trong hình dưới đây

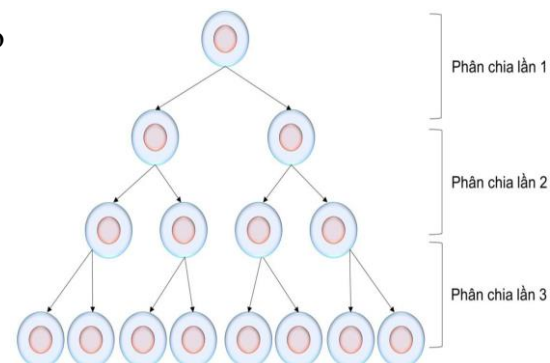


Câu 21: (0,5 điểm) Một số tế bào sau quá trình trao đổi chất để lớn lên, khi đạt kích thước nhất định sẽ thực hiện phân chia theo sơ đồ bên dưới:

Hãy tính số tế bào được tạo ra ở lần phân chia thứ 5?

Câu 22: (1,0 điểm) Trong khi nấu ăn, bạn Lan vô ý làm rơi lọ muối ăn. Muối ăn trong lọ rơi khắp sàn nhà và lẫn cát và mảnh vỡ thủy tinh. Em hãy đề xuất cách thu hồi lại muối không còn lẫn cát và mảnh thủy tinh.

Câu 23: (1,0 điểm) Em hãy cho biết khi chúng ta vận động, có những hệ cơ quan nào trong cơ thể cùng phối hợp hoạt động? Đề xuất một biện pháp bảo vệ sức khỏe của phổi.



HƯỚNG DẪN CHẤM VÀ THANG ĐIỂM

Phần I. TRẮC NGHIỆM (4,0 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Đáp án	A	B	B	D	C	D	B	A	A	B	A	D	D	D	B	B

Phần II. CÂU HỎI TRẢ LỜI ĐÚNG, SAI: (3,0 điểm) HS chọn đúng mỗi ý được 0,25đ

Câu	Nhận định	Đáp án	Câu	Nhận định	Đáp án	Câu	Nhận định	Đáp án
17	a)	Đ	18	a)	S	19	a)	S
	b)	S		b)	Đ		b)	S
	c)	Đ		c)	S		c)	Đ
	d)	S		d)	Đ		d)	Đ

Phần III. CÂU HỎI TRẢ LỜI NGẮN (3,0 điểm)

Câu	Đáp án	Điểm
C20 (0,5đ)	(1) Nhân (2) Màng nhân (3) Lục lạp (4) Thành tế bào (5) Không bào (HS đúng 1-3 ý đạt 0,25 điểm, đúng 4-5 ý đạt 0,5 điểm)	0,5đ
C21 (0,5đ)	Số tế bào con được tạo ra sau 4 lần phân chia: $2^5 = 32$ tế bào	0,5đ
C22 (0,5đ)	- Cho muối bắn vào nước để hòa tan thành nước muối. - Tiếp đó, dùng giấy lọc hoặc khăn để loại bỏ cát và mảnh vỡ thủy tinh. - Đun cho bay hơi nước để thu lại muối.	0,25đ 0,25đ 0,5đ
C23 (1,0đ)	- Khi một cơ quan không hoạt động sẽ ảnh hưởng đến cơ thể vì: Mỗi cơ quan, hệ cơ quan trong cơ thể đều có những chức năng riêng nhưng sự hoạt động của chúng đều có sự liên quan mật thiết với nhau để đảm bảo tính thống nhất trong cơ thể. - Vệ sinh khoang mũi, tập hít thở để tăng cường sự lưu thông khí ra vào phổi....	0,5đ 0,5đ

ĐỀ HÒA NHẬP

PHẦN I: TRẮC NGHIỆM NHIỀU PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN (6,0 điểm)

Mỗi câu hỏi học sinh chỉ chọn **một phương án**. (Mỗi câu 0,5 điểm)

Câu 1. Cơ thể đơn bào là cơ thể có cấu tạo từ ...

- A. một tế bào B. hai tế bào C. hàng trăm tế bào D. hàng nghìn tế bào

Câu 2. Chất tinh khiết (chất nguyên chất) là chất được tạo từ:

- A. Một chất B. Hai chất C. Ba chất D. Bốn chất

Câu 3. Hỗn hợp nào sau đây là hỗn hợp đồng nhất

- A. Nước và muối ăn B. Dầu ăn và nước C. Xăng và nước D. Tinh bột và nước

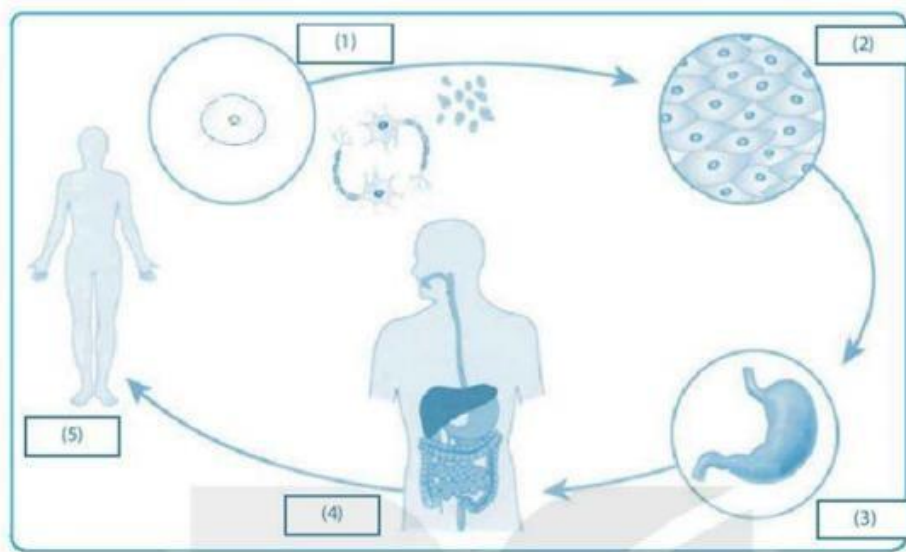
Câu 4. Màng tế bào có chức năng gì?

- A. Điều khiển mọi hoạt động sống của tế bào
B. Quang hợp
C. Bảo vệ, kiểm soát các chất đi ra và đi vào tế bào
D. Nơi diễn ra các hoạt động sống của tế bào.

Câu 5. Vật nào sau đây có cấu tạo từ tế bào?

- A. Máy tính B. Cây cà chua C. Điện thoại D. Kính mắt

Câu 6. Cho hình vẽ, số 3 trong hình là:



- A. Tế bào B. Mô C. Cơ quan D. Hệ cơ quan

Câu 7. Sơ đồ đúng về tổ chức các cấp ở sinh vật đa bào

- A. Mô → cơ quan → hệ cơ quan.
B. Tế bào → mô → hệ cơ quan.
C. Tế bào → mô → cơ quan → hệ cơ quan.
D. Tế bào → mô → cơ quan

Câu 8. Để quan sát tế bào, phần lớn người ta thường sử dụng

- A. Kính hiển vi B. Kính lúp C. Mắt thường D. Kính thiên văn

Câu 9. Tập hợp nhóm các tế bào giống nhau về hình dạng và thực hiện cùng 1 chức năng sẽ tạo thành:

- A. Mô B. Hệ cơ quan C. Cơ thể D. Cơ quan

Câu 10. Cơ thể nào sau đây là cơ thể đơn bào?

- A. Con mèo B. Con ốc sên C. Trùng biến hình D. Con cua

Câu 11. Cấp độ cao nhất trong cơ thể đa bào là:

- A. Tế bào B. Mô C. Cơ quan D. Cơ thể

Câu 12. Khi hòa tan đường vào nước, đường sẽ là:

- A. Dung môi B. Chất tan C. Dung dịch D. Hỗn hợp

PHẦN II. CÂU TRẮC NGHIỆM ĐÚNG SAI (2,0 điểm)

Trong mỗi ý a, b ở mỗi câu, học sinh chọn đúng hoặc sai. Mỗi ý đúng 0,5 điểm.

Câu 13: Cho các phát biểu sau:

- a. Hỗn hợp được tạo ra khi hai hay nhiều chất trộn lẫn với nhau.
b. Không khí là chất tinh khiết.

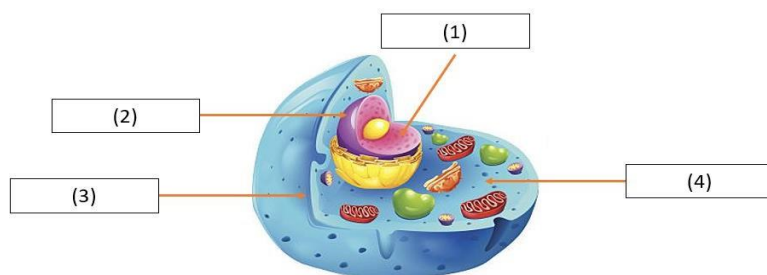
Câu 14: Nhận định nào sau đây là đúng, nhận định nào sau đây là sai trong các phát biểu sau:

- a. Tế bào chất là nơi điều khiển các hoạt động sống của tế bào.
b. Màng tế bào có chức năng bảo vệ, kiểm soát các chất ra vào tế bào.

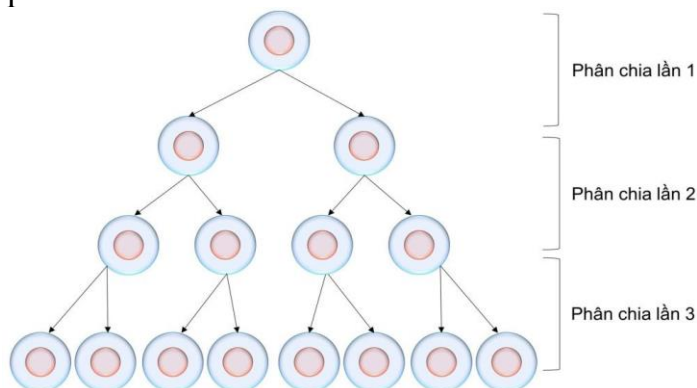
Phần III. CÂU TRẮC NGHIỆM YÊU CẦU TRẢ LỜI NGẮN (2,0 điểm)

Học sinh trả lời câu 15 đến câu 18. Mỗi câu đúng đạt 0,5 điểm.

Câu 15: (1,0 điểm) Hãy chú thích các thành phần của tế bào động vật phù hợp vào các ô được số trong hình dưới đây



Câu 16: (0,5 điểm) Một số tế bào sau quá trình trao đổi chất để lớn lên, khi đạt kích thước nhất định sẽ thực hiện phân chia theo sơ đồ bên dưới:



Em hãy cho biết sau lần phân chia thứ 3 sẽ có bao nhiêu tế bào con?

Câu 17: (0,5 điểm) Em hãy đề xuất một biện pháp bảo vệ sức khỏe của phổi.

- Hết -

HƯỚNG DẪN CHẤM VÀ THANG ĐIỂM

Phần I. TRẮC NGHIỆM NHIỀU PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN (6,0 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đáp án	A	A	A	C	B	C	C	A	A	C	D	B

Phần II. CÂU TRẮC NGHIỆM ĐÚNG, SAI: (2,0 điểm)

Điểm tối đa của một câu là 1,0đ. HS chọn đúng mỗi ý được 0,25đ

Câu	Nhận định	Đáp án	Câu	Nhận định	Đáp án
13	a)	Đ	14	a)	S
	b)	S		b)	Đ

Phần III. CÂU TRẮC NGHIỆM YÊU CẦU TRẢ LỜI NGẮN (2,0 điểm)

Câu	Đáp án	Điểm
C15 (1,0đ)	(1) Nhân (2) Màng nhân (3) Màng tế bào (4) Tế bào chất <i>Mỗi ý đúng học sinh đạt 0,25 điểm.</i>	1,0đ
C16 (0,5đ)	-Số tế bào được tạo ra ở lần phân chia thứ ba là: 8 tế bào	0,5đ
C17 (0,5đ)	Vệ sinh khoang mũi, tập hít thở để tăng cường sự lưu thông khí ra vào phổi....	0,5đ

TTCM

Trần Lệ Liễu Thanh